

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài đánh giá năng lực tuyển sinh lớp 6 trường THCS Nguyễn Huệ
Năm học 2025-2026

Stt	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Tiếng Việt		Toán		Ghi chú
				Điểm chấm lần 1	Điểm sau phúc khảo	Điểm chấm lần 1	Điểm sau phúc khảo	
1	Vũ Bá Quang Anh	15	1	5,25	5,25			
2	Phùng Huyền Anh	27	2	7,00	7,00			
3	Nguyễn Ngọc Diệu Anh	35	2	6,75	6,75			
4	Lại Nhật Anh	38	2	5,25	5,25			
5	Vũ Xuân Hoàng Bách	71	4	8,25	8,25	5,50	5,50	
6	Vũ Gia Bảo	75	4	6,75	6,75	7,25	7,25	
7	Đào Trí Bảo	77	4	6,75	6,75			
8	Nguyễn Ánh Ngọc Châu	82	4	7,25	7,25	6,00	6,00	
9	Bùi Phạm Thảo Chi	99	5	6,50	6,50			
10	Lưu Quỳnh Chi	102	5	6,25	6,25			
11	Cao Thục Chi	108	5	6,25	6,25			
12	Nguyễn Minh Chí	110	5	6,00	6,00			
13	Nguyễn Ngọc Diệp	117	6	7,00	7,00			
14	Trần Ngọc Diệp	119	6	6,25	6,25			
15	Nguyễn Trần Trúc Diệp	121	6	6,00	6,00			
16	Nguyễn Tuấn Dương	131	6	5,25	5,25			
17	Nguyễn Hữu Hải Đăng	144	7			6,25	6,25	
18	Nguyễn Thị Ngọc Hà	152	7	6,75	6,75			
19	Phạm Huy Hoàng Hải	154	7	6,50	6,50			
20	Đoàn Gia Huy	173	8	7,25	7,25	6,75	7,25	
21	Lê Trí Kiệt	199	9	4,00	4,00			
22	Nguyễn Ngân Khánh	211	10	8,50	8,50	5,75	5,75	
23	Đào Hải Long	250	11	5,00	5,00			
24	Vũ Mạnh Long	251	12	5,50	5,50	5,25	5,25	
25	Vũ Quỳnh Mai	259	12	7,00	7,00			
26	Nguyễn Nhật Minh	268	12	6,50	6,50			
27	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	298	14	7,25	7,25			
28	Phạm Hồng Nhung	322	15	7,00	7,00			
29	Nguyễn Huy Phong	335	15	6,25	6,25	8,00	8,00	
30	Bùi Quang Phong	338	15	6,25	6,25	7,75	7,75	
31	Đoàn Vũ Tuấn Phong	341	16	6,00	6,00	7,00	7,00	
32	Nguyễn Văn Phú	342	16	7,50	7,50	6,50	6,50	
33	Hoàng Lương Phúc	346	16	6,25	6,25			



Stt	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Tiếng Việt		Toán		Ghi chú
				Điểm chấm lần 1	Điểm sau phúc khảo	Điểm chấm lần 1	Điểm sau phúc khảo	
34	Cao Xuân Phúc	348	16	5,00	5,00			
35	Nguyễn Xuân Phúc	350	16	6,50	6,50			
36	Lê Thị Hà Phương	358	16	7,25	7,25	7,00	7,00	
37	Nguyễn Nhật Quang	365	17			7,50	7,50	
38	Lê Trung Thành	394	18	6,25	6,25	8,00	8,00	
39	Quách Đình Tuấn Thịnh	415	19	6,50	6,50			
40	Nguyễn Minh Trí	443	20	7,00	7,00			
41	Nguyễn Thành Trung	447	20	5,50	5,50	6,50	6,50	
42	Vũ Hà Vy	464	21	6,50	6,50	6,75	6,75	



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Mạnh

